UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Số: 05 /QĐ-SVHTTDL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Phước, ngày 25 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai Dự toán điều chỉnh thu chi ngân sách nhà nước năm 2022 của Sở Văn hóa,Thể thao và Du lịch Tỉnh Bình Phước

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1335/QĐ-UBND ngày 22/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao dự toán điều chỉnh thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022,tỉnh Bình Phước.

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Văn hóa,Thể thao và Du lịch Tỉnh Bình Phước.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu Dự toán điều chỉnh thu chi ngân sách nhà nước năm 2022 của Sở Văn hóa,Thể thao và Du lịch Tỉnh Bình Phước (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Giao Văn phòng, Kế toán phụ trách và các bộ phận liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
-KBNN;
-Sở Tài chính;
- Lưu VT,VP (v).

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ VĂN HÓA THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Trần Văn Chung

Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Bình Phước
Chương: 425 **Biểu mẫu số 02**

DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH THU, CHI NSNN NĂM 2022

Đơn vị: Sở Văn hoá Thể Thao và Du Lịch

(Kèm theo Quyết định số 15/QĐ.VHTT-DL ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Sở VH,TT-DL)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng số
1	2	3
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**	**10**
I	**Số thu phí, lệ phí**	**10**
1	Lệ phí	10
2	Phí	
II	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**	**3**
2.1	***Chi sự nghiệp***	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2.2	***Chi quản lý hành chính***	***3***
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	3
3	**Số phí, lệ phí nộp NSNN**	**7**
3.1	Lệ phí	
3.2	Phí	7
II	**Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)**	**23.976**
1	**Chi quản lý hành chính**	**7.276**
1.1	*Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ*	*5.864*
	(đã bao gồm 10%TK tăng lương cơ sở)	*111*
1.2	*Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ*	*1.412*
2	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**	**11.000**
3	**Chi sự nghiệp du lịch**	**1.800**
4	**Chi sự nghiệp văn hoá**	**3.900**